

**BỘ NỘI VỤ
TRUNG TÂM LAO ĐỘNG
NGOÀI NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 63/TTLĐNN-TCLĐ

V/v thông báo danh sách người lao động
dự án Công nghiệp gốc tham gia giáo dục
định hướng khóa K08-SN06/2025

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Sở Nội vụ

Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng thông báo đến quý Sở danh sách người lao động thuộc địa phương tham gia dự án thí điểm tuyển chọn lao động sang làm việc tại Hàn Quốc trong ngành Công nghiệp gốc năm 2024 đến nay đã được các doanh nghiệp Hàn Quốc lựa chọn, được bố trí tham gia giáo dục định hướng khóa K08-SN06/2025 (*danh sách kèm theo*). Để kịp thời hướng dẫn người lao động thực hiện các thủ tục cần thiết, Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng đề nghị quý Sở phối hợp thực hiện những nội dung sau:

1. Thông báo người lao động thực hiện nghĩa vụ tài chính:

- Đề nghị quý Sở thông báo người lao động nộp chi phí phái cử bằng khoản tiền Việt Nam tương đương với 630 USD và chi phí hành chính xin cấp visa 390.000 đồng để xác nhận nguyện vọng thực hiện hợp đồng lao động đã ký với doanh nghiệp Hàn Quốc.

- Chuẩn bị khoản tiền 100 triệu đồng để ký quỹ sau khi kết thúc khóa giáo dục định hướng.

- Các khoản tiền sau đây để nộp **khi đến tập trung** tham dự khóa giáo dục định hướng:

+ Tiền khám sức khỏe: 485.000 đồng đối với nam và 515.000 đồng đối với nữ để nộp cho bệnh viện (bao gồm: chi phí khám sức khỏe 365.000 đồng đối với nam, 395.000 đồng đối với nữ; chi phí xét nghiệm lao phổi để xin visa: 70.000 đồng/người; khám tổng quát sàng lọc lao phổi: 50.000 đồng/người);

+ Chi phí tiền ký túc xá, tiền ăn nộp trực tiếp cho đơn vị cung cấp dịch vụ.

2. Thông báo kế hoạch giáo dục định hướng

Đề nghị quý Sở thông báo tới người lao động đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về kế hoạch giáo dục định hướng như sau:

2.1. Địa điểm, thời gian tập trung và tổ chức đào tạo

- Thời gian đào tạo: từ ngày **01/04** đến ngày **11/04/2025**;

- Thời gian làm thủ tục nhập học: **15h00 Thứ 2 ngày 31/03/2025**;

- Địa điểm đào tạo: Cơ sở đào tạo của Trung tâm Lao động ngoài nước (nằm trong khuôn viên Trung tâm dạy nghề và đào tạo lao động Sona, địa chỉ: thôn Do Hạ, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội).

2.2. Người lao động cần chuẩn bị:

- Hồ sơ xin cấp visa

+ In, điền đầy đủ thông tin và mang theo các giấy tờ xin visa (theo mẫu tại website www.colab.gov.vn mục tải biểu mẫu), **Phiếu lý lịch tư pháp số 2** (01 bản gốc có chữ ký của cán bộ tư pháp, không sử dụng bản có chữ ký điện tử) và hộ chiếu còn hiệu lực trên 1 năm để nộp cho Trung tâm Lao động ngoài nước làm thủ tục xin cấp visa. Trường hợp phiếu lý lịch tư pháp được cấp sau ngày tập trung, người lao động vẫn đến tập trung theo kế hoạch và chuyển phát phiếu lý lịch tư pháp đến địa điểm nơi người lao động tham dự khóa đào tạo, **muộn nhất vào ngày kết thúc khóa học, người lao động phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp cho Trung tâm lao động ngoài nước.**

Lưu ý: Bộ hồ sơ xin cấp visa bao gồm (1) Tờ khai xin cấp visa, (2) Giấy xác nhận tình trạng sức khỏe, (3) 01 bản photo 2 mặt của CMND/CCCD (4) bản photo trang 2,3 của hộ chiếu, (5) Phiếu lý lịch tư pháp, (6) Hộ chiếu. Người lao động phải đọc kỹ hướng dẫn, điền đầy đủ, chính xác thông tin và sắp xếp hồ sơ theo thứ tự nêu trên. Việc nộp thiếu giấy tờ, kê khai thông tin không chính xác sẽ dẫn đến tiến độ xuất cảnh của người lao động bị chậm hoặc không thể xuất cảnh sang Hàn Quốc làm việc.

+ Chuẩn bị **04 ảnh chân dung** có quy cách như sau: phong màu trắng, mặc áo khác màu với màu phong, không qua chỉnh sửa, kích thước 3.5cm x 4.5cm;

+ Chuẩn bị 01 bản photo 02 mặt của CMND/CCCD;

+ Chuẩn bị trang phục để lên lớp hàng ngày: quần âu, áo sơ mi trắng, giày hoặc dép quai hậu.

3. Một số công việc khác

Đối với những lao động thuộc danh sách này đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính, đề nghị quý Sở giữ lại số tiền Việt Nam đồng tương đương với 30USD để trang trải các chi phí hành chính; chuyển số tiền còn lại tương đương 600USD (theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm chuyển tiền) và khoản chi phí hành chính xin cấp visa về Trung tâm Lao động ngoài nước chậm nhất ngày **31/03/2025** theo tài khoản sau:

+ Tên tài khoản: Trung tâm Lao động ngoài nước

+ Địa chỉ: Số 1 Trịnh Hoài Đức, Đống Đa, Hà Nội

+ Số tài khoản: 1440201030194

+ Tại: Chi nhánh Bắc Hà Nội-NH Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam *(Khi chuyển tiền, đề nghị quý Sở ghi rõ tên địa phương, số tiền và nội dung chuyển tiền).*

- Đề nghị quý Sở thông báo bằng văn bản cho Trung tâm lao động ngoài nước: danh sách người lao động hoàn thành nghĩa vụ tài chính và tham gia khóa

học; danh sách những người lao động không đến làm thủ tục và không còn nguyện vọng đi làm việc tại Hàn Quốc; danh sách kèm theo Đơn của người lao động xin tiếp tục tham gia giáo dục định hướng (mẫu kèm theo); danh sách người lao động thuộc đối tượng vay vốn ký quỹ để Trung tâm tổng hợp, triển khai các thủ tục tiếp theo.

Lưu ý: Người lao động không tham gia giáo dục định hướng theo kế hoạch được thông báo hoặc nộp **Phiếu lý lịch tư pháp miễn** dẫn đến nộp hồ sơ xin cấp visa chậm có thể bị doanh nghiệp Hàn Quốc hủy hợp đồng lao động và bị dừng tham gia Chương trình EPS trong thời gian 01 năm.

Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý

Sở./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo TT;
- P.TCKT, P.ĐT (để t/h);
- P.QLHTLĐ (để nhấn tin);
- Lưu: VT, TCLĐ.



Đặng Huy Hồng

**DANH SÁCH LAO ĐỘNG DỰ ÁN CÔNG NGHIỆP GỐC
THAM GIA GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG KHÓA K08-SN06/2025**

(Kèm theo Công văn số 63/TTLĐNN-TCLĐ ngày 24/3/2025 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị	Mã số HV
1	59091003	Lăng Văn Sỹ	23/06/2004	Nam	Bắc Giang	K08SN06-01
2	59092008	Nguyễn Văn Mạnh	11/07/2003	Nam	Bắc Giang	K08SN06-02
3	59093001	Giáp Minh Hiếu	22/12/2002	Nam	Bắc Giang	K08SN06-03
4	59091057	Cao Ngọc Anh	26/04/2003	Nam	Đắk Lắk	K08SN06-04
5	59090224	Đỗ Đức Lương	26/07/2002	Nam	Hà Nội	K08SN06-05
6	59090228	Vũ Văn Toàn	26/06/1998	Nam	Hà Nội	K08SN06-06
7	59090067	Trần Quốc Trọng	15/05/2003	Nam	Hà Tĩnh	K08SN06-07
8	59090148	Nguyễn Thành Đức	07/04/2004	Nam	Hà Tĩnh	K08SN06-08
9	59090239	Lê Anh Vũ	05/05/2005	Nam	Hà Tĩnh	K08SN06-09
10	59090242	Lê Phi Tiến	29/12/2005	Nam	Hà Tĩnh	K08SN06-10
11	59090244	Thân Văn Hưng	11/08/2005	Nam	Hà Tĩnh	K08SN06-11
12	59090252	Trần Văn Tú	11/12/1995	Nam	Hà Tĩnh	K08SN06-12
13	59091060	Phan Xuân Duy	04/06/2002	Nam	Hà Tĩnh	K08SN06-13
14	59090240	Tô Văn Dẫn	38510	Nam	Hà Tĩnh	K08SN06-14
15	59090220	Phạm Văn Minh	20/06/2002	Nam	Hải Dương	K08SN06-15
16	59090231	Ngô Văn Vĩ	01/05/2003	Nam	Hải Dương	K08SN06-16
17	59090114	Phạm Văn Tuấn	18/11/1994	Nam	Hưng Yên	K08SN06-17
18	59090227	Trịnh Văn Quyền	06/07/2002	Nam	Hưng Yên	K08SN06-18
19	59090233	Đào Hải Lâm	06/05/2006	Nam	Hưng Yên	K08SN06-19
20	59090232	Phạm Huy Hoàng	01/11/2005	Nam	Nam Định	K08SN06-20
21	59090234	Bùi Đức Trọng	13/08/2003	Nam	Nam Định	K08SN06-21
22	59090027	Trần Duy Huân	06/11/2003	Nam	Nghệ An	K08SN06-22
23	59090031	Nguyễn Minh Thăng	14/02/2003	Nam	Nghệ An	K08SN06-23
24	59090049	Phan Trần Phúc Lâm	15/09/2001	Nam	Nghệ An	K08SN06-24
25	59090051	Nguyễn Văn Mạnh	02/01/2002	Nam	Nghệ An	K08SN06-25
26	59090055	Trần Văn Quang	20/08/2002	Nam	Nghệ An	K08SN06-26
27	59090060	Vương Minh Sơn	29/09/1999	Nam	Nghệ An	K08SN06-27
28	59090061	Nguyễn Đức Tài	29/01/2003	Nam	Nghệ An	K08SN06-28
29	59090063	Nguyễn Tất Thế	21/01/2003	Nam	Nghệ An	K08SN06-29
30	59090128	Trần Đức Thành	04/01/2004	Nam	Nghệ An	K08SN06-30
31	59090130	Nguyễn Văn Tiến	18/03/2004	Nam	Nghệ An	K08SN06-31
32	59090134	Lê Công Đạt	22/12/2004	Nam	Nghệ An	K08SN06-32
33	59090137	Phan Thế Đạt	14/11/2004	Nam	Nghệ An	K08SN06-33
34	59090147	Lê Văn Đạt	20/10/2004	Nam	Nghệ An	K08SN06-34
35	59090152	Nguyễn Trung Hiếu	25/08/2005	Nam	Nghệ An	K08SN06-35
36	59090157	Trần Duy Hải Nguyên	01/04/2001	Nam	Nghệ An	K08SN06-36
37	59090160	Nguyễn Tiến Nhật	18/05/1999	Nam	Nghệ An	K08SN06-37
38	59090164	Nguyễn Công Trường	30/06/2005	Nam	Nghệ An	K08SN06-38
39	59090182	Nguyễn Văn Mạnh	04/01/2005	Nam	Nghệ An	K08SN06-39
40	59090193	Nguyễn Văn Quyền	09/11/2003	Nam	Nghệ An	K08SN06-40
41	59090216	Và A Cu	20/02/2000	Nam	Nghệ An	K08SN06-41
42	59090253	Nguyễn Văn Cường	05/05/1996	Nam	Nghệ An	K08SN06-42



Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị	Mã số HV
43	59090258	Phạm Ngọc Quân	28/03/2005	Nam	Nghệ An	K08SN06-43
44	59090261	Hồ Sỹ Thành	25/03/2005	Nam	Nghệ An	K08SN06-44
45	59090263	Lê Doãn Đạt	16/04/1999	Nam	Nghệ An	K08SN06-45
46	59091009	Lê Văn Lực	07/02/2004	Nam	Nghệ An	K08SN06-46
47	59091013	Lê Bá Đường	19/08/2004	Nam	Nghệ An	K08SN06-47
48	59091014	Nguyễn Sỹ Huy Hoàng	17/09/2004	Nam	Nghệ An	K08SN06-48
49	59091018	Phan Doãn Đạt	14/10/2004	Nam	Nghệ An	K08SN06-49
50	59091022	Đặng Anh Tú	06/03/2004	Nam	Nghệ An	K08SN06-50
51	59091023	Nguyễn Văn Quốc Dũng	17/09/2004	Nam	Nghệ An	K08SN06-51
52	59091025	Trần Bảo Long	23/09/2004	Nam	Nghệ An	K08SN06-52
53	59091026	Lê Anh Đức	26/12/2004	Nam	Nghệ An	K08SN06-53
54	59091028	Nguyễn Đình Dương	13/09/2004	Nam	Nghệ An	K08SN06-54
55	59091030	Hoàng Văn Thuận	12/12/2001	Nam	Nghệ An	K08SN06-55
56	59091034	Nguyễn Quang Dũng	08/01/2005	Nam	Nghệ An	K08SN06-56
57	59091044	Nguyễn Ngọc Hường	21/08/1994	Nam	Nghệ An	K08SN06-57
58	59091048	Vũ Văn Sang	09/07/2004	Nam	Nghệ An	K08SN06-58
59	59091053	Vũ Văn Vững	23/08/2001	Nam	Nghệ An	K08SN06-59
60	59091064	Lê Đăng Khoái	26/03/2001	Nam	Nghệ An	K08SN06-60
61	59091065	Trương Anh Minh	28/08/2002	Nam	Nghệ An	K08SN06-61
62	59091067	Nguyễn Đình Đạt	06/11/2004	Nam	Nghệ An	K08SN06-62
63	59091074	Hà Huy Đạt	01/11/1996	Nam	Nghệ An	K08SN06-63
64	59092004	Phan Văn Phúc	12/05/2003	Nam	Nghệ An	K08SN06-64
65	59092014	Đinh Quốc Tuấn	18/12/2005	Nam	Nghệ An	K08SN06-65
66	59092023	Nguyễn Nhật Quốc	24/01/2004	Nam	Nghệ An	K08SN06-66
67	59093003	Trương Đan Huy	23/12/2005	Nam	Nghệ An	K08SN06-67
68	59090279	Nguyễn Thế Thanh	38438	Nam	Nghệ An	K08SN06-68
69	59090271	Trần Huy Hoàng	01/07/2000	Nam	Quảng Bình	K08SN06-69
70	59090272	Phạm Quang Nhất	15/02/2002	Nam	Quảng Bình	K08SN06-70
71	59090282	Cao Thái Tuấn	26/10/2005	Nam	Quảng Bình	K08SN06-71
72	59091069	Nguyễn Tuấn Đạt	22/02/2003	Nam	Quảng Bình	K08SN06-72
73	59091072	Nguyễn Anh Sơn	15/07/2001	Nam	Quảng Bình	K08SN06-73
74	59092024	Nguyễn Ngọc Sơn	05/08/1996	Nam	Quảng Bình	K08SN06-74
75	59090178	Phan Văn Học	07/01/2003	Nam	Quảng Trị	K08SN06-75
76	59091059	Nguyễn Ngọc Hiếu	17/03/2003	Nam	Thái Bình	K08SN06-76
77	59090007	Hoàng Văn Khánh	21/12/2002	Nam	Thanh Hóa	K08SN06-77
78	59090013	Phạm Văn Hưng	14/06/2003	Nam	Thanh Hóa	K08SN06-78
79	59090015	Nguyễn Hồng Đức	18/03/2003	Nam	Thanh Hóa	K08SN06-79
80	59090017	Nguyễn Văn Tập	01/05/2003	Nam	Thanh Hóa	K08SN06-80
81	59090072	Lê Đức Cường	31/07/2005	Nam	Thanh Hóa	K08SN06-81
82	59090073	Đoàn Quang Cảnh	26/01/2000	Nam	Thanh Hóa	K08SN06-82
83	59090074	Trần Thanh Cường	29/10/1995	Nam	Thanh Hóa	K08SN06-83
84	59090077	Lê Hồng Đạt	27/01/2005	Nam	Thanh Hóa	K08SN06-84
85	59090078	Nguyễn Văn An	05/02/2005	Nam	Thanh Hóa	K08SN06-85
86	59090079	Lương Văn Lộc	20/02/1998	Nam	Thanh Hóa	K08SN06-86
87	59090081	Đinh Văn Hoàng	01/08/1996	Nam	Thanh Hóa	K08SN06-87

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị	Mã số HV
88	59090086	Nguyễn Đăng Hoàng	25/05/2005	Nam	Thanh Hóa	K08SN06-88
89	59090088	Nguyễn Văn Hùng	10/12/2005	Nam	Thanh Hóa	K08SN06-89
90	59090090	Nguyễn Hữu Vụ	15/12/2004	Nam	Thanh Hóa	K08SN06-90
91	59090091	Nguyễn Ngọc Anh	20/09/1995	Nam	Thanh Hóa	K08SN06-91
92	59090092	Lê Trọng Đạt	13/02/2001	Nam	Thanh Hóa	K08SN06-92
93	59090094	Lê Doãn Hùng	20/09/1987	Nam	Thanh Hóa	K08SN06-93
94	59090095	Trịnh Văn Hùng	06/07/1994	Nam	Thanh Hóa	K08SN06-94
95	59090098	Lê Quang Lương	04/04/1995	Nam	Thanh Hóa	K08SN06-95
96	59090100	Lê Huy Thành	02/10/1988	Nam	Thanh Hóa	K08SN06-96
97	59090103	Nguyễn Văn Trường	23/12/2001	Nam	Thanh Hóa	K08SN06-97
98	59090108	Nguyễn Hoàng Khắc Hưng	09/09/2005	Nam	Thanh Hóa	K08SN06-98
99	59090248	Nguyễn Thanh Trường	19/03/2001	Nam	Thanh Hóa	K08SN06-99
100	59091077	Nguyễn Văn Hậu	24/10/2005	Nam	Thanh Hóa	K08SN06-100



